

Bản án số: 120/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **TỔNG VĂN TỰ**
2. Ông **TRẦN VĂN NHU**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Cán bộ tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **TRẦN THỊ HỒNG V**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG.

* Bị đơn: Anh **LÊ ĐỨC H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp MQ, xã TT, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị V, anh H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 18/05/2018 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng V trình bày:

Chị và anh H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2007, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh H không lo làm ăn, anh thường xuyên nhậu nhẹt về chửi mắng, đánh đập chị, anh không tôn trọng cha mẹ vợ, ngoài ra anh H còn yếu sinh lý dẫn đến cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không hạnh phúc, do không thể tiếp tục chung sống được nên vợ chồng anh chị ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh H.

+ Về con chung : Anh chị có 02 con chung tên Lê Trần Thu T, sinh ngày 04/11/2008 và Lê Trần Nhựt T, sinh ngày 10/12/2012 khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung : Không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

* Theo tờ khai và lời trình bày tại phiên tòa, phía bị đơn anh Lê Đức H trình bày:

Anh và chị V xác lập quan hệ hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đầu tháng 5 năm

2018 đến nay. Nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống, có xảy ra cự cãi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Anh chỉ có 02 con chung theo lời vợ anh trình bày là đúng, hiện hai cháu do chị V nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân. Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, về nợ chung: không có. Nay anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý để vợ nuôi 02 con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị V và anh H vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Trần Thị Hồng V và anh Lê Đức H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Theo lời chị V khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến nay, nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi nhau, anh H không lo làm ăn, anh còn hay nhậu nhẹt về chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần, không tôn trọng cha mẹ vợ, ngoài ra anh H còn yếu sinh lý dẫn đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, chị nhiều lần cho cơ hội nhưng anh H không sửa đổi tính tình, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nay chị xin ly hôn anh H. Còn anh H xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ hay bất đồng quan điểm, vợ anh có khả năng ngoại tình với người khác nên cương quyết xin ly hôn anh, còn anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy chị V và anh H đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài từ năm 2015 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ được, tại phiên tòa anh H mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, phía chị V cương quyết xin ly hôn, chị xác định không còn tình cảm và không thể sống chung được với anh H, chứng tỏ tình cảm của anh chị đã tan vỡ và không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của chị có xác nhận của ban quản lý ấp TH, xã ATĐ ngày 31/5/2018 về tình trạng hôn nhân giữa chị và anh H nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị được ly hôn anh H là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Trần Thu T, sinh ngày 04/11/2008 và Lê Trần Nhựt T, sinh ngày 10/12/2012. Tại phiên tòa chị V vẫn giữ yêu cầu tiếp tục được nuôi hai con chung khi ly hôn, phía anh H cũng thống nhất để chị V nuôi 02 con chung nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Mặc khác qua tham khảo ý kiến của cháu Lê Trần Thu T, sinh ngày 04/11/2008 cũng có mong muốn sống với chị V. Xét thấy từ khi anh chị ly thân cháu T và cháu T do chị V nuôi dưỡng đã ổn định, hai cháu vẫn phát triển tốt bình thường cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do chị V cung cấp có xác nhận của ban quản lý ấp TH, xã ATĐ ngày 31/5/2018 về hiện trạng nuôi hai con chung của chị V, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của hai con chung và đảm bảo cuộc sống của hai cháu nên tiếp tục giao hai cháu cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình .

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V xác định đủ khả năng nuôi hai con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng V.
Cho chị Trần Thị Hồng V được ly hôn anh Lê Đức H.

2/ Về con chung:

- Tiếp tục giao 02 con chung tên Lê Trần Thu T, sinh ngày 04/11/2008 và Lê Trần Nhựt T, sinh ngày 10/12/2012 cho chị V nuôi dưỡng.

Anh Lê Đức H không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh Lê Đức H được quyền tới lui thăm hai con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí:

Chị Trần Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 08706 ngày 21/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị Vân và anh Hòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN

TRUNG TÍNH

